

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Kim, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG KIM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức loại hình cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương;*

*Theo đề nghị của công chức Văn phòng - Thống kê.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Kim phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban chỉ đạo ISO, Cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực thuộc phạm vi áp dụng Hệ thống QLCL có trách nhiệm nắm bắt và thi hành công việc của mình theo đúng quy trình của hệ thống tài liệu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng-TK, thành viên Ban chỉ đạo ISO UBND xã, công chức có liên quan, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ ;
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND huyện (B/c);
- T.Tr Đảng ủy - HĐND xã (b/c);
- Lưu: VT, BCĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Thành**

**Các lĩnh vực hoạt động của UBND xã Hoàng Kim được công bố**  
**Phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/11/2023*  
*của Chủ tịch UBND xã Hoàng Kim)*

UBND xã Hoàng Kim thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực:

STT	Tên Lĩnh vực
	<b>1. Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (3 TTHC)</b>
1.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã
2.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
3.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa
	<b>2. Lĩnh vực: Thể dục thể thao (01 TTHC)</b>
4.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
	<b>3. Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo (05 TTHC)</b>
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
6.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
7.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
8.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
9.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
	<b>4. Lĩnh vực: Tín ngưỡng tôn giáo (05 TTHC)</b>
10.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
11.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
12.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập Kim
13.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
14.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập Kim trong địa bàn một xã
	<b>5. Lĩnh vực: Thư viện (03 TTHC)</b>
15.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
16.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
17.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
	<b>6. Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng (03 TTHC)</b>
18.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa
19.	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã
20.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
21.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
22.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất
23.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình
24.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
25.	<b>7. Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng của Bộ quốc phòng (01 TTHC)</b>
26.	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt nam anh hùng”
27.	<b>8. Lĩnh vực: Chính quyền địa phương (01 TTHC)</b>
28.	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới
	<b>9. Lĩnh vực: Nông thôn mới (02)</b>

29.	Đăng ký thôn, bản đạt chuẩn Nông thôn mới
30.	Xét công nhận thôn đạt thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới
	<b>10.Lĩnh vực: Trồng trọt (01 TTHC)</b>
31.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
	<b>11.Lĩnh vực: Thủy lợi (03 TTHC)</b>
32.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)
33.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
34.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
	<b>12.Lĩnh vực: Tài nguyên nước (01 TTHC)</b>
35.	Đăng ký khai thác nước dưới đất (TTHC cấp huyện)
	<b>13.Lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn (01 TTHC)</b>
36.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)
	<b>14.Lĩnh vực: Đất đai (2 TTHC)</b>
37.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Chi nhánh)
38.	Thủ tục đình chính Giấy chứng nhận đã cấp (Chi nhánh)
39.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (Chi nhánh) <b>Cấp thực hiện: Cấp Huyện, Cấp Xã</b>
40.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Chi nhánh)
41.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận (Chi nhánh)
42.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (Chi nhánh)
43.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (Chi nhánh)
44.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (Chi nhánh)
45.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Chi nhánh)
46.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (Chi nhánh)
47.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Chi nhánh)
48.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường

	hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Chi nhánh)
49.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (Chi nhánh)
50.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bỗ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (Chi nhánh)
51.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Chi nhánh)
52.	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt) (Chi nhánh)
53.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)
54.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai (cấp tỉnh)
55.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (Chi nhánh)
56.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (Chi nhánh)
57.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Chi nhánh)
58.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Chi nhánh)
59.	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề (Chi nhánh)
60.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (Chi nhánh)
61.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (Chi nhánh)
62.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (Chi nhánh)
	<b>15. Phòng chống thiên tai (03 TTHC)</b>
63.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập Kim và nuôi trồng thủy sản ban đầu
64.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
65.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
	<b>16. Lĩnh vực: Người có công (31 TTHC)</b>
66.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Kim ương
67.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia
68.	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.
69.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”
70.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước

71.	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”
72.	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”
73.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đổi với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh
74.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý
75.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.
76.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
77.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an
78.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an
79.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý
80.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ
81.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.
82.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
83.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
84.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
85.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
86.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.
87.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
88.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần
89.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.
90.	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh
91.	Thăm viếng mộ liệt sĩ
92.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công
93.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
94.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
95.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh
96.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp
<b>17. Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội ( 12 TTHC)</b>	
97.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
98.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội
99.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
100.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng
101.	Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý)
102.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
103.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó

	khăn
104.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
105.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
106.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
107.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống Kim bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
	<b>18. Lĩnh vực: Giảm nghèo (02 TTHC)</b>
108.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm
109.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
	<b>19. Lĩnh vực Việc làm (02 TTHC)</b>
110.	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19
111.	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
112.	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19
	<b>20. Lĩnh vực Việc làm (01 TTHC)</b>
113.	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp
	<b>21. Lĩnh vực Phòng chống Tệ nạn xã hội (03 TTHC)</b>
114.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
115.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
116.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
	<b>22. Lĩnh vực DS-KHHGD (05 TTHC)</b>
117.	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh
118.	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
119.	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ
120.	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.
121.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.
	<b>23. Lĩnh vực: Trẻ em (05 TTHC)</b>
122.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
123.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
124.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
125.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
126.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
	<b>24. Lĩnh vực: Chính sách quốc phòng (26 TTHC)</b>
127.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)
128.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)
129.	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ- TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết

	định số 188/2007/QĐ-TTg)
130.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương
131.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước
132.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ)
133.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế
134.	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP
135.	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ
136.	Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ (đối với người đang công tác trong Quân đội)
137.	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội chưa được giám định thương tật
138.	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước
139.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)
140.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
141.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
142.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng
143.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết
	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh
144.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên

	gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh
145.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)
146.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)
147.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương
148.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg
149.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)
150.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập Kim ở miền Bắc, du kích tập Kim ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ
151.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập Kim ở miền Bắc, du kích tập Kim ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)
	<b>25. Lĩnh vực: Hộ tịch</b>
152.	Thủ tục đăng ký khai sinh
153.	Thủ tục đăng ký kết hôn
154.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con
155.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
156.	Thủ tục đăng ký khai tử
157.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động
158.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
159.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
160.	Thủ tục đăng ký giám hộ
161.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ
162.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch
163.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
164.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh
165.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
166.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn
167.	Đăng ký lại khai tử
168.	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch
169.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
170.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
	<b>26. Lĩnh vực: Nuôi con nuôi</b>
171.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
172.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
	<b>27. Lĩnh vực: Chứng thực</b>
173.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc



174.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
175.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
176.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
177.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
178.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
179.	Thủ tục chứng thực di chúc
180.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
	<b>28. Lĩnh vực: Phổ biến giáo dục pháp luật (07 TTHC)</b>
181.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật
182.	Thủ tục cho thôi tuyên truyền viên pháp luật
	<b>29. Lĩnh vực: Hòa giải cơ sở (05 TTHC)</b>
183.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
184.	Thủ tục công nhận hòa giải viên
185.	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
186.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)
187.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
	<b>31. Lĩnh vực: Bồi thường Nhà nước (01 TTHC)</b>
188.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)
	<b>31. Lĩnh vực: Giải quyết khiếu nại (01 TTHC)</b>
189.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
	<b>32. Lĩnh vực: Giải quyết Tố cáo (01 TTHC)</b>
190.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã
	<b>33. Lĩnh vực: Tiếp công dân ( 01 TTHC)</b>
191.	Tiếp công dân
	<b>34. Lĩnh vực: Xử lý đơn thư (01 TTHC)</b>
192.	Xử lý đơn thư
	<b>35. Lĩnh vực: Phòng chống tham nhũng ( 04TTHC)</b>
193.	Thủ tục kê khai tài sản thu nhập
194.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập
195.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
196.	Thủ tục thực hiện việc giải trình
	<b>36. Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ HTX ( 03 TTHC)</b>
197.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác
198.	Thông báo thay đổi tổ hợp tác
199.	Thông báo thành lập tổ hợp tác
	<b>37. Lĩnh vực: Môi trường ( 03 TTHC)</b>
200.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
201.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường
	<b>38. Lĩnh vực: Khoa học công nghệ và Môi trường liên quan đến tiếp cận nguồn gen</b>
202.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích